DÒNG BÚA TGX





Dòng búa TG

[Đặt hàng]

[Hotline]

[Chat zalo]

[Whatsapp]

[Facebook]

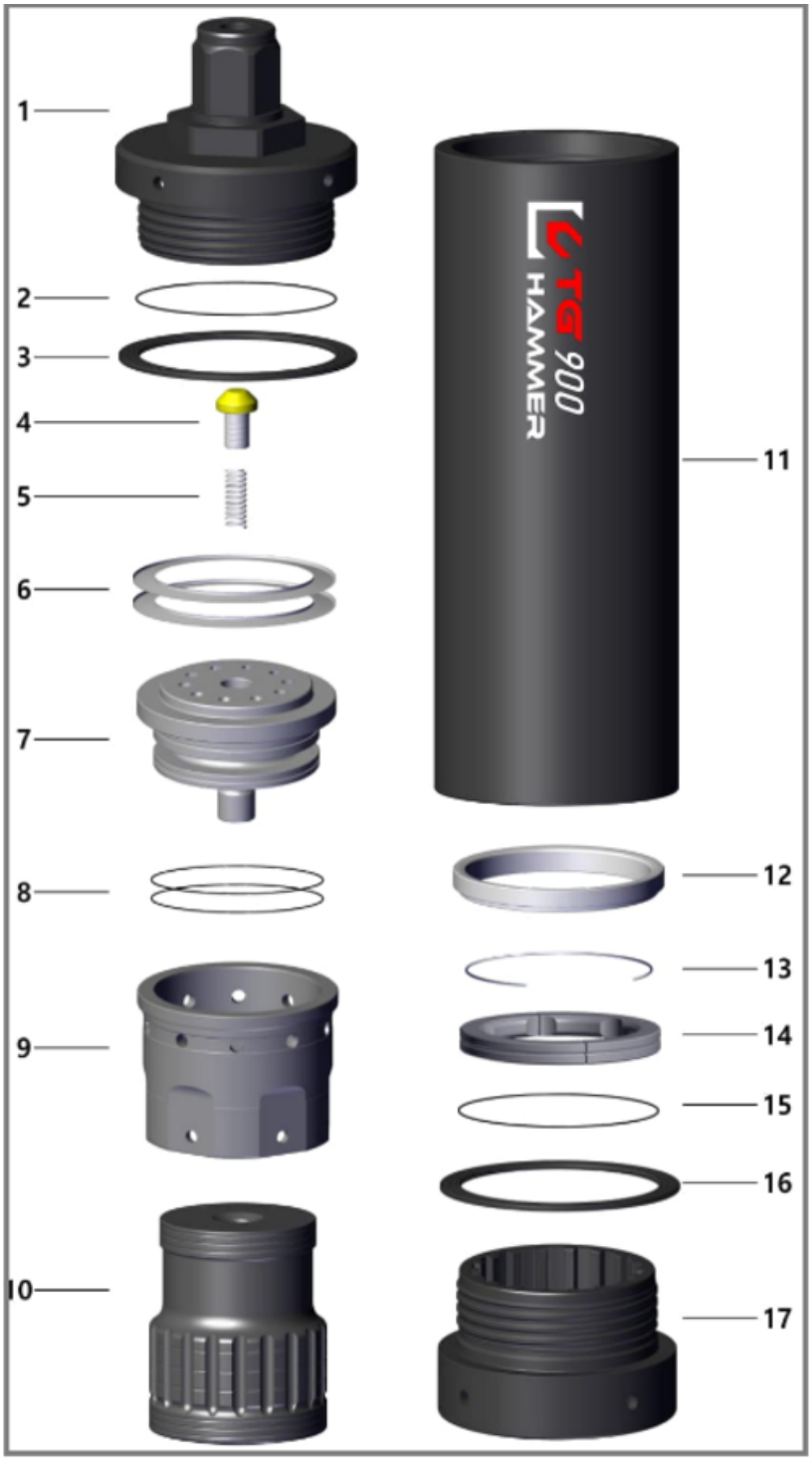
- *Búa TG là dòng thiết kế búa khoan lỗ mới nhất.*
- *Trong các thử nghiệm gần đây, seri búa TG cho thấy cải tiến rõ rệt về lực và chất lượng khoan ngày càng hiệu quả.*

TÍNH NĂNG- LỢI ÍCH

- *Thiết kế mang lại hiệu suất cung cấp tối đa năng lượng đầu ra.*
- *Cung cấp giải pháp giải quyết các lỗ khoan kích thước lớn hơn.*
- *Quy trình kiểm soát chất lượng đảm bảo tối ưu độ bền.*
- *Quy trình lắp ráp, bảo trì đơn giản.*
- *Cơ cấu bắt mũi khoan cải tiến.*

CẤU TẠO


TG Hammer 900


1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
TG 900
HAMMER

NO.	PART NO.	PART NAME	Q'TY
1	TG90M-1-T	TOP SUB (HEX 300)	1
2	TG90M-1-TO	TOP SUB O-RING	1
3	TG90M-1-TW	TOP SUB WASHER	1
4	TG90M-1-V	CHECK VALVE	1
5	TG90M-1-VS	CHECK VALVE SPRING	1
6	TG90M-1-HD	DISC SPRING	2
7	TG90M-1-D	AIR DISTRIBUTOR	1
8	TG90M-1-DO	AIR DISTRIBUTOR O-RING	2
9	TG90M-1-L	CYLINDER	1
10	TG90M-G-P	PISTON	1
11	TG90M-G-C	CASE	1
12	TG90M-G-B	BEARING	1
13	TG90M-1-S	STOP RING	1
14	TG90M-G-R	BIT RETAINER RING	1
15	TG90M-G-RO	BIT RETAINER RING O-RING	1
16	TG90M-1-KW	DRIVER CHUCK WASHER	1
17	TG90M-G-K	DRIVER CHUCK	1

1. DÒNG BÚA NHỎ



MODEL	TG35	TG40	
Khớp nối	API 2 3/8" Reg. Pin	API 2 3/8" Reg. Pin	API 3
Thân mũi khoan	DHD3.5	DHD340	D
Đảo chiều	KHÔNG	KHÔNG	K
Đường kính mũi khoan khuyến nghị	93 - 105 mm (3 2/3 - 4 1/7 in)	105 - 127 mm (4 1/7 - 5 in)	130 - 152
Đường kính ngoài	85 mm (3.35 in)	98 mm (3.86 in)	118 m
Chiều dài (không bao gồm khớp nối & thân mũi khoan)	797.0 mm (31.4 in)	961.1 mm (37.8 in)	1081.0
Trọng lượng (không bao gồm mũi khoan)	25.2 kg (55.6 lbs)	39.7 kg (87.5 lbs)	61.5 k
Kích thước đầu nối (mm)	40 x 67 AF	40 x 74 AF	40
Tiêu hao nhiên liệu [m^3/phút (cfm)]			
10.3 BAR / 150 PSI	5.2 (185)	7.2 (254)	8
13.8 BAR / 200 PSI	7.3 (257)	9.3 (325)	12
17.2 BAR / 250 PSI	9.2 (324)	11.1 (394)	15
20.7 BAR / 300 PSI	11.7 (409)	13.4 (468)	18
24.1 BAR / 350 PSI	13.9 (490)	15.3 (540)	21
Phụ kiện tùy chọn có sẵn			
Thân mũi khoan		TD40 / SD4 / QL40	Q

2. DÒNG BÚA TRUNG



MODEL	TG100L	TG100N	T
Khớp nối	API 6 5/8" Reg. Pin, Khớp lục giác	API 6 5/8" Reg. Pin, Khớp lục giác	API 6 5/8" 1
Thân mũi khoan	SD10	SD10	
Đảo chiều	KHÔNG	KHÔNG	K
Đường kính mũi khoan khuyến nghị	251 - 305 mm (9 7/8 - 12 in)	251 - 305 mm (9 7/8 - 12 in)	300 - 445
Đường kính ngoài	225 mm (8.86 in)	225 mm (8.86 in)	264 m
Chiều dài (không bao gồm khớp nối & thân mũi khoan)	1387.0 mm (54.6 in)	1487.0 mm (58.5 in)	1615.0
Trọng lượng (không bao gồm mũi khoan)	310.3 kg (684.1 lbs)	336.5 kg (741.9 lbs)	494.0 k
Kích thước đầu nối (mm)	70 x 165 AF	70 x 165 AF	
Tiêu hao nhiên liệu [m^3/phút (cfm)]			
10.3 BAR / 150 PSI	24.5 (865)	25.2 (890)	23
13.8 BAR / 200 PSI	29.6 (1045)	30.9 (1090)	32
17.2 BAR / 250 PSI	32.8 (1160)	34.0 (1200)	43
Phụ kiện tùy chọn có sẵn			
Thân mũi khoan	N100		N120 / D

3. DÒNG BÚA LỚN



MODEL	TG450N	TG450S	T
Khớp nối	API 8 5/8" Reg. Pin, Khớp lục giác	API 8 5/8" Reg. Pin, Khớp lục giác	API 8 5/8" 1
Thân mũi khoan	TG450	TG450	
Đảo chiều	KHÔNG	KHÔNG	K
Đường kính mũi khoan khuyến nghị	460 - 660 mm (18 1/9 - 26 in)	460 - 660 mm (18 1/9 - 26 in)	610 - 850
Đường kính ngoài	415 mm (16.34 in)	415 mm (16.34 in)	530 m
Chiều dài (không bao gồm khớp nối & thân mũi khoan)	1872.0 mm (73.7 in)	2065.0 mm (81.3 in)	1872.0
Trọng lượng (không bao gồm mũi khoan)	1474.9 kg (3251.7 lbs)	1656.9 kg (3652.8 lbs)	2375.0 k
Kích thước đầu nối (mm)	50 x 370 AF / 4-ø40	50 x 370 AF / 4-ø40	54 x 48
Tiêu hao nhiên liệu [m^3/phút (cfm)]			
6.9 BAR / 100 PSI	45.0 (1590)	46.4 (1640)	62

10.3 BAR / 150 PSI	64.7 (2285)	66.2 (2340)	96
13.8 BAR / 200 PSI	85.2 (3010)	89.5 (3160)	130
Phụ kiện tùy chọn có sẵn			
Thân mũi khoan	N180 / SD18 / QL200	N180 / SD18	

Sản phẩm liên quan



Búa cụm Tornado

MŨI KHOAN CUỘN RCD

MŨI KHOAN DTH

Dòng búa TGX



Dòng búa TD



Dòng búa ACE